

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG YANG  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST  
Ngày: 29-01-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Nam Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Định và ông Đoàn Như Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân K.

Địa chỉ: Số 196 Trần Hưng Đạo, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**- Người đại diện theo pháp luật:** Bà Ngô Thị Thùy V.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân K.

**- Bị đơn:** Bà Võ Thị Ngọc A, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Trần Quý Tr, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2022, lời khai của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Quý tín dụng nhân dân K và bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr có ký kết Hợp đồng tín dụng số 124 A/2020/HĐTD ngày 13/5/2020, cho bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr vay tiền mục đích chăm sóc tiêu, cà phê, cụ thể như sau:

- Số tiền vay ban đầu: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*)
- Ngày vay: 13/5/2020.
- Ngày đến hạn: 12/5/2021.
- Ngày chuyển nợ quá hạn: 13/5/2022 (Thông báo nợ quá hạn ngày 12/05/2022).
- Số tiền gốc đã trả đến thời điểm hiện tại: 0 đồng.
- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại (tính đến ngày 29/01/2024): 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).
- Số tiền lãi đến thời điểm hiện tại (tính đến ngày 29/01/2024): 66.930.765 đồng (*Sáu mươi sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*).

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 213/2018/HĐTC ngày 03 tháng 10 năm 2018 với Quý tín dụng nhân dân K. Tài sản thế chấp gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 491717, số vào sổ cấp giấy GCN: 2311 do UBND huyện Mang Yang cấp ngày 26/4/2011, mang tên bà Võ Thị Ngọc A, thửa đất số: 60; tờ bản đồ số: 19; loại đất: đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm; diện tích: 362,3 m<sup>2</sup> (*Ba trăm sáu mươi hai phẩy ba mét vuông*), trong đó: đất ở đô thị 140m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 222,3m<sup>2</sup>. Địa chỉ: Tổ 1 (tổ 2 cũ), thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Từ khi giải ngân đến nay, bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo như thỏa thuận đã cam kết mặc dù phía nguyên đơn đã làm việc nhiều lần để yêu cầu trả nợ.

Vì vậy nay nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Quý tín dụng nhân dân K số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là 216.930.765 đồng (*Hai trăm mười sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó gồm nợ gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), lãi trong hạn 23.580.000 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), lãi quá hạn 43.350.765 đồng (*Bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*).

Trong trường hợp bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr không trả được nợ, Quý tín dụng nhân dân K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm mà bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr đã thế chấp để thu hồi nợ cho Quý tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 213/2018/HĐTC ngày 03 tháng 10 năm 2018.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án: Do bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông bà phải chịu án phí và đề nghị buộc bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải trả lại cho Quỹ tín dụng số tiền đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ý kiến của bị đơn bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr: Đối với bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bà A và ông Tr không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ngày 12/01/2024 và ngày 29/01/2024 đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang phát biểu ý kiến như sau:

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục diễn ra tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Đối với bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A và ông Tr. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì hợp đồng giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng, cần được chấp nhận. Vì vậy cần buộc bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Nếu bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr không trả được nợ hoặc không trả đủ số nợ trên cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Về án phí: buộc bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: buộc bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định mà nguyên đơn đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân K (sau đây gọi tắt là “Quỹ tín dụng”) khởi kiện bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr, địa chỉ tại Tổ 1, thị trấn K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bà A và ông Tr là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, vì vậy đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr đã được Tòa án tiến hành thủ tục triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn cung cấp các chứng cứ là: Hợp đồng tín dụng số 124 A/2020/HĐTD ngày 13/5/2020; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 213/2018/HĐTC ngày 03 tháng 10 năm 2018; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 491717, số vào sổ cấp giấy GCN: 2311 do UBND huyện Mang Yang cấp ngày 26/4/2011. Tòa án đã thực hiện công khai chứng cứ theo quy định. Hợp đồng tín dụng do bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr ký, Quỹ tín dụng yêu cầu bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải liên đới trả nợ là có căn cứ. Xét hình thức và nội dung thỏa thuận của các hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định các hợp đồng này là có thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 124 A/2020/HĐTD ngày 13/5/2020: số tiền vay 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); mục đích vay chăm sóc tiêu, cà phê; ngày giải ngân 13/5/2020; ngày đáo hạn 12/5/2021; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay trong hạn là 10,56%/năm được cố định trong suốt thời gian vay; lãi suất nợ quá hạn là 15,84%/năm.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr đã nhận đủ tiền vay 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và đến hạn trả nợ gốc ngày 12/5/2021 bà A và ông Tr không trả nợ, nên Quỹ tín dụng đã chuyển khoản vay sang quá hạn là phù hợp. Bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr đã vi phạm hợp đồng, Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông bà trả nợ gốc và lãi là có căn cứ.

[6] Lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng” và thời gian tính lãi theo đúng thỏa thuận. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là 216.930.765 đồng (*Hai trăm mười sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó gồm nợ gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), lãi trong hạn 23.580.000 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*), lãi quá hạn 43.350.765 đồng (*Bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*), là có căn cứ nên cần buộc bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng các khoản nợ này.

[7] Việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể, vì các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nên nếu bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 124 A/2020/HĐTD ngày 13/5/2020.

[8] Xét yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp giữa các bên đã kí kết: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 213/2018/HĐTC ngày 03 tháng 10 năm 2018 được ký kết giữa bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr và Quỹ tín dụng nhân dân K là hợp pháp. Nội dung thỏa thuận phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và khoản 6 Điều 320 của Bộ luật dân sự

thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp của bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Nguyên đơn đã nộp đủ. Vì toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân K chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể, bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tổng số tiền phải trả cho Quỹ tín dụng 216.930.765 đồng (*Hai trăm mười sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*) là: 10.846.538 đồng (*Mười triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 280, khoản 1 Điều 299, Điều 317, Điều 318, khoản 6 Điều 320, Điều 321, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân K:

**1.** Buộc bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân K số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là **216.930.765 đồng** (*Hai trăm mười sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó

gồm nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn 23.580.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), lãi quá hạn 43.350.765 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng).

**2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/01/2024) cho đến khi thi hành án xong bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 124 A/2020/HĐTD ngày 13/5/2020.**

**3. Về quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:** Trong trường hợp bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên cho Quỹ tín dụng nhân dân K thì Quỹ tín dụng nhân dân K có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 213/2018/HĐTC ngày 03 tháng 10 năm 2018.

Việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng mà các bên đã ký kết.

**4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải liên đới trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân K chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**5. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc bà Võ Thị Ngọc A và ông Trần Quý Tr phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **10.846.538 đồng** (Mười triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi tám đồng).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: **4.450.000 đồng** (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010777 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**6. Thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2024), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trương Nam Trung**





